

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM PHẢ**

**KINH PHÍ CẤP BỔ SUNG NGÂN SÁCH CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ
238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/9/2025 CỦA CHÍNH PHỦ ĐỂ HỖ TRỢ HỌC PHÍ
KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số1135/QĐ - UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Cẩm Phả)

ĐVT: Đồng

STT	Cấp học	Tổng số đối tượng	Mức thu học phí hệ công lập	Số tháng miễn, giảm, hỗ trợ	Tổng số kinh phí (trđ)	Trong đó	
						Cơ sở công lập (trđ)	Cơ sở ngoài công lập (trđ)
	TỔNG CỘNG (A+B)				4.963.760.000	3.868.160.000	1.095.600.000
A	PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	1485		120	1.095.600.000	-	1.095.600.000
I	Mầm non	1335		120	1.014.600.000		1.014.600.000
1	MN Little House Cẩm Bình	213	190.000	4	161.880.000		161.880.000
2	MN iSchool Cẩm Phả	91	190.000	4	69.160.000		69.160.000
3	MNĐL Ánh Dương- Cẩm Trung	56	190.000	4	42.560.000		42.560.000
4	MNĐL Sao Mai - Cẩm Trung	38	190.000	4	28.880.000		28.880.000
5	MNĐL Sao Mai 2 - Cẩm Trung	24	190.000	4	18.240.000		18.240.000
6	NTĐL Cánh Diều - Cẩm Trung	24	190.000	4	18.240.000		18.240.000
7	NTĐL 2/9 - Cẩm Trung	20	190.000	4	15.200.000		15.200.000
8	MNĐL Sơn Ca - Cẩm Trung	68	190.000	4	51.680.000		51.680.000
9	MNĐL QTTN 1/6 - Cẩm Trung	22	190.000	4	16.720.000		16.720.000
10	Lớp MGĐL Xứ sở cầu vồng 1 - Cẩm Trung	30	190.000	4	22.800.000		22.800.000
11	NTĐL Xứ sở cầu vồng 2 - Cẩm Trung	34	190.000	4	25.840.000		25.840.000
12	Lớp MGĐL Xứ sở cầu vồng 3 - Cẩm Trung	70	190.000	4	53.200.000		53.200.000
13	MNĐL Sao Mai 1 Cẩm Thành	21	190.000	4	15.960.000		15.960.000
14	MNĐL Sao Mai 2 Cẩm Thành	38	190.000	4	28.880.000		28.880.000
15	MNĐL Thiên Thần Nhỏ - Cẩm thành	20	190.000	4	15.200.000		15.200.000
16	MN Bình Minh 1- Cẩm Bình	39	190.000	4	29.640.000		29.640.000
17	MN Bình Minh 3- Cẩm Bình	43	190.000	4	32.680.000		32.680.000
18	MN Bình Minh - Cẩm Bình	44	190.000	4	33.440.000		33.440.000
19	MG Linh Linh Hòa 1- Cẩm Bình	50	190.000	4	38.000.000		38.000.000
20	MN Linh Linh Hòa 2- Cẩm Bình	32	190.000	4	24.320.000		24.320.000
21	MNĐL Nắng Hồng - Cẩm Bình	29	190.000	4	22.040.000		22.040.000
22	MN Hoa Hồng Nhỏ - Cẩm Bình	29	190.000	4	22.040.000		22.040.000
23	Mặt trời xanh 1- Cẩm Bình	53	190.000	4	40.280.000		40.280.000
24	Mặt trời xanh 2- Cẩm Bình	53	190.000	4	40.280.000		40.280.000

25	MN Hoa Anh Đào- Cẩm Bình	34	190.000	4	25.840.000		25.840.000
26	MN Họa mi- Cẩm Bình	62	190.000	4	47.120.000		47.120.000
27	MN Tuổi thơ 1 - Cẩm Đông	30	190.000	4	22.800.000		22.800.000
28	MG Tuổi thơ 2 - Cẩm Đông	31	190.000	4	23.560.000		23.560.000
29	Happy smile - Cẩm Đông	21	190.000	4	15.960.000		15.960.000
30	MG Chíp chíp - Cẩm Đông	16	190.000	4	12.160.000		12.160.000
II	Tiểu học	150			81.000.000		81.000.000
1	TH iSchool Cẩm Phả	150	135.000	4	81.000.000		81.000.000
B	CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP	6.588	785.000	20	3.868.160.000	3.868.160.000	-
I	Mầm non	1.412	380.000	8	1.073.120.000	1.073.120.000	-
1	MN Hoa Sen	652	190.000	4	495.520.000	495.520.000	
2	MN Cẩm Phả	760	190.000	4	577.600.000	577.600.000	
II	Trung học cơ sở	5.176	405.000	12	2.795.040.000	2.795.040.000	-
1	THCS Cẩm Phả	2.039	135.000	4	1.101.060.000	1.101.060.000	
2	THCS Nam Hải	2.022	135.000	4	1.091.880.000	1.091.880.000	
3	THCS Chu Văn An	1.115	135.000	4	602.100.000	602.100.000	

